

UBND HUYỆN DI LINH
Số : 22.7/QĐ - UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

oOo

Di Linh ngày 21/6/1994
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND HUYỆN DI LINH
"Về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"
SÀO LỤC TỪ HỒ SƠ GỐC
Số.....2645.....ngày 30/1/2026

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

- Căn cứ luật tổ chức hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân ngày 21/6/1994.

- Căn cứ Luật đất đai ngày 14/7/1993.

- Căn cứ vào biên bản kiểm tra hồ sơ xét duyệt đăng ký đất của Sở Địa Chính và Phòng Địa Chính huyện : Di Linh - Lâm Đồng, ngày 11 tháng 8 năm 1998.

- Theo tờ trình số ; 09/98/TT - UB của UBND xã : Tân Thượng, ngày 5 tháng 8 năm 1998.

QUYẾT ĐỊNH

Điều I : Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các chủ sử dụng đủ điều kiện theo đề nghị của UBND xã : Tân Thượng như sau :

1- Tổng số chủ sử dụng đất là : 1.248 hộ.

Số cá nhân, hộ gia đình được cấp : 1.248 số giấy chứng nhận cấp : 2.213 tờ.
(Vào sổ cấp giấy chứng nhận từ số : 674 đến số : 2886)

2- Tổng diện tích cấp giấy chứng nhận là : 19637785 m².

Trong đó : dùng vào các mục đích :

- Đất Nông Nghiệp : 19481121 m².

- Đất ở : 156664 m².

Điều II : Các Ông (Bà) Chánh văn phòng UBND huyện Di Linh, Trưởng Phòng Địa Chính, Chủ tịch UBND Xã Tân Thượng, hộ gia đình, cá nhân có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận

- UBND xã
- Phòng Địa Chính
- Sở Địa Chính
- Lưu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH
CHỦ-TỊCH



[Handwritten signature]
[Handwritten signature]

1000 số 5 BK

XÃ TÂN THẠNH
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG

DANH SÁCH CÁC HỘ SỬ DỤNG ĐẤT
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Đợt 2

100

T	Tên chủ sử dụng đất	Tổng diện tích	Trong đó						Tổng số thửa	Gồm các thửa		
			Đất ở	Cây lâu năm	Trong đó		Đất màu	Ao			Lúa	Tổng số thửa
					Cà phê	Chè						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Th. Bơ (Th. 2)	10200		10200								9 (41) 117. 112- 111. 110 (55)
2	K. B. B.	12100		12100								101- 125 (53) 1- 3 (44)
3	K. B. B.	16351		16351								103 (40) 4- 5 (57)
4	K. B. B.	15115		15115								11 (42) 56- 58 (48) 832- 834- 835 (54) 4- 5 (46)
5	K. B. B.	10600		10600								119- 120 (50) 204 (40) 222- 223 (40) 25 (40)
6	K. B. B.	44521		44521								102- 107. 106. 104. 8. 40. (45) 76- 75- 91 (40) 116- 117 (30) 38- 39 (40) 40 (40)
7	K. B. B.	55089		55089								70 (40) 45- 48. 111 (45) 101 (47)
8	K. B. B.	33112		33112								47- 158 (45) 55 (48) 100 (40) 46 (40)
9	Th. B. B.	25050		25050								11- 10 (46)
10	Th. B. B.	10200		10200								131- 105 (46)
11	Th. B. B.	19226		19226								115 (55) 163 (46) 4- 11 (30)
12	Th. B. B.	5901		5901								21 (40) 10- 258- 88 (45)
13	Th. B. B.	25616		25616								81- 201 (45) 105 (44) 21- 26- 30 (40)
14	Th. B. B.	29420		29420								55 (40) 111 (47) 110 (40)
15	Th. B. B.	26380		26380								65 (40)
16	Th. B. B.	31040		31040								7- 115 (51)
17	Th. B. B.	16026		16026								71- 73 (40)
18	Th. B. B.	24396		24396								41 (40) 453- 454 (40) 105 (40)
19	Th. B. B.	24396		24396								104- 102 (40) 154- 118 (45)
20	Th. B. B.	22215		22215								7 (40) 117- 100 (53)
21	Th. B. B.	15907		15907								93- 513
22	Th. B. B.	59321		59321								70 (40) 40- 44- 40 (45) 500- 500 (40)
23	Th. B. B.	21525		21525								101- 103 (47)
24	Th. B. B.	31041		31041								50 (40) 15 (45) 67- 60- 106 (47)
25	Th. B. B.	14833		14833								58 (44) 50- 50- 565- 565 (50)
26	Th. B. B.	12105		12105								51 (40) 22 (45)
27	Th. B. B.	10960		10960								50- 121 (40) 108- 101 (45)
28	Th. B. B.	671129	2512	650-533								74 (42)
29	Th. B. B.	10200		10200								71
30	Th. B. B.	12100		12100								108

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐẠI TỈNH LÂM ĐỒNG
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐẠI
KHU VỰC DI LINH
SÀO LỤC TỪ HỒ SƠ
Số 2645 ngày 30/9/2026

I- CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT	
Tên chủ sử dụng đất:	Hà Đăng K' Béo
Năm sinh (của chủ hộ gia đình, cá nhân):	1949
Họ tên vợ/chồng (của chủ hộ gia đình):	Kiểu H
Nơi thường trú:	Thôn 2 - Tân Trường
Số quản lý:	250.135.466

II- DĂNG KÝ SỬ DỤNG										
Ngày tháng năm vào sổ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Địa danh thửa đất	Diện tích (m ²)	Hạng đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Căn cứ pháp lý vào sổ	Vào sổ cấp GCN số	Chủ sử dụng ký tên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
21-7-98	53	117		4945		ĐN	10-2043	100 814 2415	950	
	53	117		6039				Ngày 15-8-98		
	53	113		2404					931	
	53	111		1494						
	53	110		510						
21/10/22	36	162		6039		CN	2043	DT 803625	CS09520	
	45	129		4184,5		CN	2043	DT 268428	CS09518	

VĂN PHÒNG DĂNG KÝ ĐẤT ĐẠI TỈNH LÂM ĐỒNG
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG DĂNG KÝ ĐẤT ĐẠI
KHU VỰC DI LÍNH

SAO LỤC TỪ HỒ SƠ GỐC

Số: 3615 ngày: 20/9/2022

III- NHỮNG RÀNG BUỘC QUYỀN SỬ DỤNG

19/3/15: HUYỆN TUYÊN (P.117) → XÃ BẮC, HUYỆN TUYÊN (P.117) theo số 1/15
ngày 13/11/2015 → XÃ BẮC, HUYỆN TUYÊN (P.117) ngày 01/01/2016 theo số 1/15
HUYỆN TUYÊN (P.117) → XÃ BẮC, HUYỆN TUYÊN (P.117) ngày 01/01/2016 theo số 1/15

IV- NHỮNG THAY ĐỔI TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG

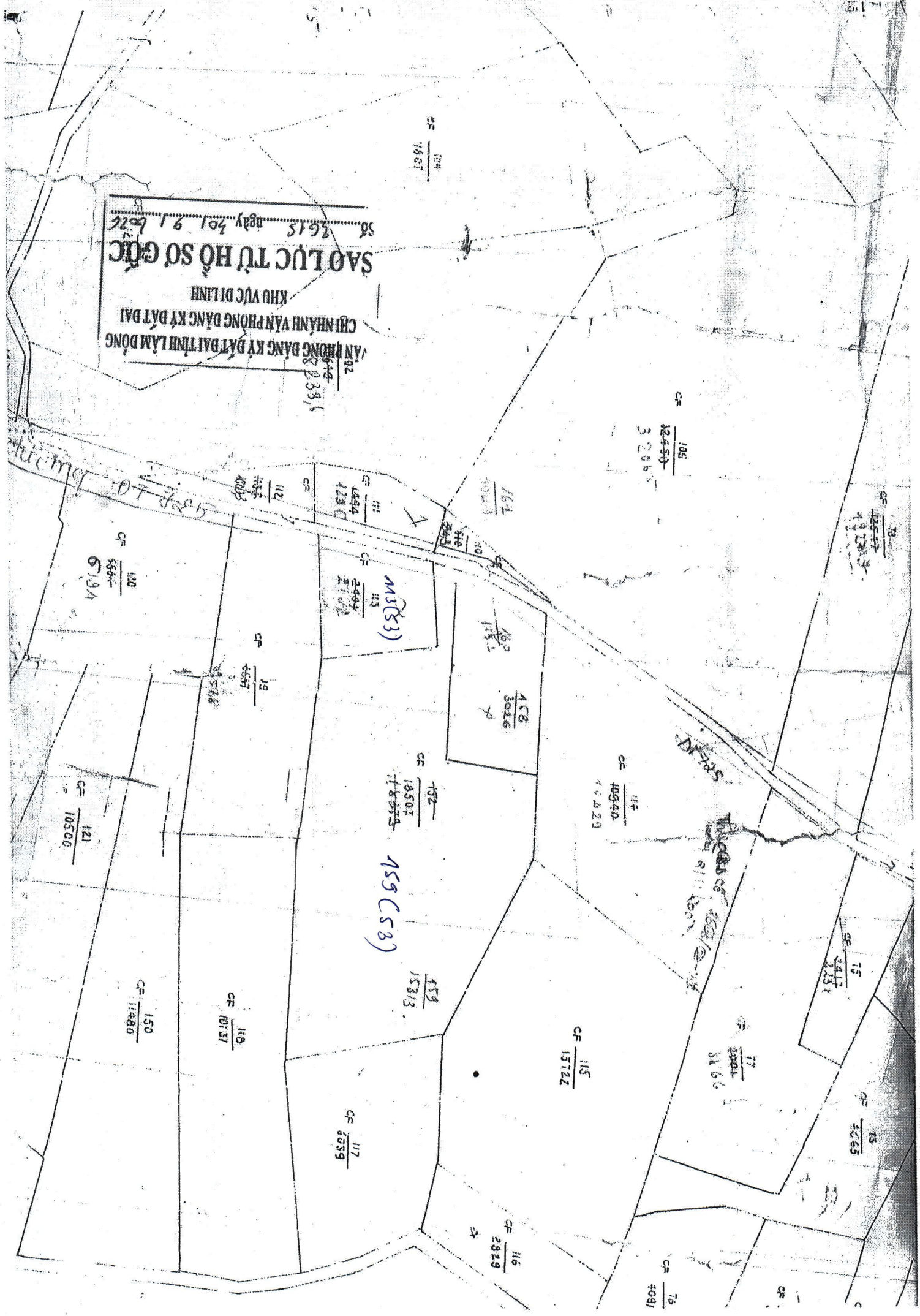
1/6/11: DT 803625 (P.117) → DT 803625 (P.117) ngày 1/6/11
(8, 117) 10/10/22 DT 803625 (P.117) 162 (36) DT 803625
(129) 20614/232 20614/232 20614/232
15/1/19/2023 1/11/2023 518.2 1/11/2023 1/11/2023

Chuyển tiếp trang số: _____

Tờ bản đồ số: 53

Số TT thửa	Tên người sử dụng, quản lý	Loại đối tượng	Diện tích (m ²)	Cấp GCN	Mục đích sử dụng	Kiểm kê	Số TT thửa	Nội dung thay đổi	Số TT thửa	Nội dung thay đổi
84		GDC	747	CLN	CLN	CLN	95		99	
85	K Téo Q4/180	GDC	4248	CLN	CLN	CLN	100		101	
86	K B R Q4/157	GDC	6193	CLN	CLN	CLN	96		97	
87	K Sáo Q9/43	GDC	12030	CLN	CLN	CLN	98		99	
88	K Diêu Q4/183	GDC	3044	CLN	CLN	CLN	101		102	
89	K Páo Q4/184	GDC	10669	CLN	CLN	CLN	103		104	
90	K La Q4/195	GDC	7414	CLN	CLN	CLN	105		106	
91	K La Q4/195	GDC	3435	CLN	CLN	CLN	107		108	
92	Đặng Tích Thành Q4/159	GDC	4838	CLN	CLN	CLN	109		110	
93	K Biêng K' Ngà Q4/157	GDC	15688	CLN	CLN	CLN	111		112	
94	Lây Văn Lang Q4/157	GDC	13083	CLN	CLN	CLN	113		114	
95	Kên Q4/157	GDC	8380	CLN	CLN	CLN	115		116	
96	Điền Thanh Bè Q4/157	GDC	18465	CLN	CLN	CLN	117		118	
97	Nguyễn Văn Huệ Q4/157	GDC	9184	CLN	CLN	CLN	119		120	
98	Hoàng Ngọc Dũng K' NGHỆM	GDC	9855	CLN	CLN	CLN	121		122	
99	Ngô Văn Tý Q6/188	GDC	8824	CLN	CLN	CLN	123		124	
100	Ngô Văn Tý	GDC	18357	CLN	CLN	CLN	125		126	
101	K Bóp Q4/188	GDC	1104	CLN	CLN	CLN	127		128	
102	Liêu Minh Quang Q4/188	GDC	18357	CLN	CLN	CLN	129		130	
103	Lê Văn Hùng Q4/154	GDC	400	ONT	ONT	ONT	131		132	
104	Nguyễn Văn Khâm K' Văn Đông	GDC	12894	CLN	CLN	CLN	133		134	
105	Lý Văn Q4/158	GDC	11607	CLN	CLN	CLN	135		136	
106	Lưu A Sỏi Q4/158	GDC	16415	CLN	CLN	CLN	137		138	
107	Lê Thị Oanh Q4/158	GDC	2574	CLN	CLN	CLN	139		140	
108	K B R Q4/158	GDC	3500	CLN	CLN	CLN	141		142	
109	Lý A Sỏi Q4/158	GDC	11616	CLN	CLN	CLN	143		144	
110	K Béo Q4/158	GDC	32458	CLN	CLN	CLN	145		146	
111	K Béo Q4/158	GDC	510	CLN	CLN	CLN	147		148	
112	K Tũ Q4/183	GDC	1494	CLN	CLN	CLN	149		150	
113	K Béo Q4/183	GDC	1355	CLN	CLN	CLN	151		152	
114	K Béo Q4/183	GDC	2404	CLN	CLN	CLN	153		154	
115	K Béo Q4/183	GDC	18940	CLN	CLN	CLN	155		156	
116	K Béo Q4/183	GDC	15722	CLN	CLN	CLN	157		158	
117	K Béo Q4/183	GDC	2829	CLN	CLN	CLN	159		160	
118	K Nhép Q4/180	GDC	6039	CLN	CLN	CLN	161		162	
119	K Tr Q4/187	GDC	10131	CLN	CLN	CLN	163		164	
120	K Nhép Q4/187	GDC	6564	CLN	CLN	CLN	165		166	
121	K B R Q4/187	GDC	10500	CLN	CLN	CLN	167		168	
122	K R R Q4/187	GDC	7838	CLN	CLN	CLN	169		170	
123	K' Q4/187	GDC	21005	CLN	CLN	CLN	171		172	
124	K' Q4/187	GDC	3238	CLN	CLN	CLN	173		174	

AN PHONG ĐĂNG KÝ ĐẤT TỈNH LÂM ĐỒNG
 CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
 KHU VỰC DILINH
 SAO LỤC TỪ HỒ SƠ GỐC
 số 2615 ngày 30/9/2016



Số TT thửa		Tên người sử dụng, quản lý	Loại đối tượng	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng			Chi tiết	Số TT thửa	Nội dung thay đổi	Số TT thửa	Ghi chú
					Cấp GCN	Quy hoạch	Kiểm kê					
125	K Bóp	Q4/157	GDC	4077	CLN	CLN	LNC		145	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	145	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
126	Ta Văn Thanh	Q4/159	GDC	9721	CLN	CLN	LNC		129	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	129	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
127	Cộng Công Xã		GDC	358	CLN	CLN	LNC		130	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	130	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
128	Vùng Sầm Tây	Q4/157	GDC	34526	CLN	CLN	LNC		131	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	131	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
129	Cộng Công Xã		GDC	3007	CLN	CLN	LNC		132	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	132	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
130			GDC	4441	CLN	CLN	LNC		133	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	133	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
131	K Sỏi	Q4/157	GDC	5020	CLN	CLN	LNC		134	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	134	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
132	K Gối	Q4/129	GDC	4240	CLN	CLN	LNC		135	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	135	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
133	Lục Tiến Cường	Q4/148	GDC	8294	CLN	CLN	LNC		136	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	136	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
134	K Bóp	Q4/157	GDC	5040	CLN	CLN	LNC		137	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	137	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
135	K Nhức	Q4/156	GDC	3108	CLN	CLN	LNC		138	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	138	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
136	K Bóp	Q4/155	GDC	729	CLN	CLN	LNC		139	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	139	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
137	K Sỏi	Q4/150	GDC	7435	CLN	CLN	LNC		140	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	140	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
138	K Nhép	Q4/105	GDC	4760	CLN	CLN	LNC		141	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	141	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
139	Liên Hùng Phú	Q4/139	GDC	1073	CLN	CLN	LNC		142	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	142	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
140	Liên Thanh Hải	Q4/118	GDC	1975	CLN	CLN	LNC		143	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	143	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
141	K Páo	Q4/124	GDC	4100	CLN	CLN	LNC		144	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	144	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
142	K Bênh	Q4/125	GDC	1360	CLN	CLN	LNC		145	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	145	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
143	K Bênh		GDC	3998	CLN	CLN	LNC		146	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	146	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
144	K Pés	Q4/131	GDC	5030	CLN	CLN	LNC		147	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	147	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
145	X Ngô Văn Đường	Q4/118	GDC	7552	CLN	CLN	LNC		148	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	148	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
146			GDC		CLN	CLN	LNC		149	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	149	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
147	Q4/118		GDC	9893	CLN	CLN	LNC		150	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	150	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
148	Cộng Công Xã		GDC	5157	CLN	CLN	LNC		151	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	151	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
149	Cộng Công Xã		GDC	6018	CLN	CLN	LNC		152	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	152	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
150	K Nhép	Q4/13	GDC	11480	CLN	CLN	LNC		153	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	153	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
151			GDC	6930	CLN	CLN	LNC		154	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	154	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
152	K Bóp		GDC	18507	CLN	CLN	LNC		155	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	155	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
153			GDC	29400	CLN	CLN	LNC		156	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	156	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
154			GDC	10252	CLN	CLN	LNC		157	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	157	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
155	Tru A Sengy		GDC	16411	CLN	CLN	LNC		158	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	158	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
156			GDC		CLN	CLN	LNC		159	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	159	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
157	Tổ Văn Trường		GDC	13045	CLN	CLN	LNC		160	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	160	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
158			GDC		CLN	CLN	LNC		161	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	161	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
159	K Bóp	Q4/157	GDC	5120	CLN	CLN	LNC		162	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	162	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
160	K Bóp		GDC	3036	CLN	CLN	LNC		163	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	163	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
161	K Bóp		GDC	17213	CLN	CLN	LNC		164	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	164	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
162			GDC	1154	CLN	CLN	LNC		165	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	165	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
163			GDC	3949	CLN	CLN	LNC		166	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	166	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
164			GDC	9	CLN	CLN	LNC		167	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	167	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
165			GDC		CLN	CLN	LNC		168	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	168	Đổi tên đường thành đường Võng Dương

Số TT thửa		Tên người sử dụng, quản lý		Loại đối tượng		Diện tích (m ²)		Mục đích sử dụng			Chi tiết		Số TT thửa		Nội dung thay đổi		Số TT thửa		Ghi chú	
125	K Bóp	Q4/157	GDC	4077	CLN	CLN	LNC		145	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	145	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	129	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	129	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	130	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	130	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
126	Ta Văn Thanh	Q4/159	GDC	9721	CLN	CLN	LNC		129	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	129	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	131	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	131	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	132	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	132	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
127	Cộng Công Xã		GDC	358	CLN	CLN	LNC		130	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	130	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	133	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	133	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	134	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	134	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
128	Vùng Sầm Tây	Q4/157	GDC	34526	CLN	CLN	LNC		131	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	131	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	135	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	135	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	136	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	136	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
129	Cộng Công Xã		GDC	3007	CLN	CLN	LNC		132	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	132	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	137	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	137	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	138	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	138	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
130			GDC	4441	CLN	CLN	LNC		133	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	133	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	139	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	139	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	140	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	140	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
131	K Sỏi	Q4/157	GDC	5020	CLN	CLN	LNC		134	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	134	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	141	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	141	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	142	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	142	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
132	K Gối	Q4/129	GDC	4240	CLN	CLN	LNC		135	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	135	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	143	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	143	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	144	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	144	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
133	Lục Tiến Cường	Q4/148	GDC	8294	CLN	CLN	LNC		136	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	136	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	145	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	145	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	146	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	146	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
134	K Bóp	Q4/157	GDC	5040	CLN	CLN	LNC		137	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	137	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	147	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	147	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	148	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	148	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
135	K Nhức	Q4/156	GDC	3108	CLN	CLN	LNC		138	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	138	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	149	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	149	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	150	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	150	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
136	K Bóp	Q4/155	GDC	729	CLN	CLN	LNC		139	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	139	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	151	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	151	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	152	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	152	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
137	K Sỏi	Q4/150	GDC	7435	CLN	CLN	LNC		140	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	140	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	153	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	153	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	154	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	154	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
138	K Nhép	Q4/105	GDC	4760	CLN	CLN	LNC		141	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	141	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	155	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	155	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	156	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	156	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
139	Liên Hùng Phú	Q4/139	GDC	1073	CLN	CLN	LNC		142	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	142	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	157	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	157	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	158	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	158	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
140	Liên Thanh Hải	Q4/118	GDC	1975	CLN	CLN	LNC		143	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	143	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	159	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	159	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	160	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	160	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
141	K Páo	Q4/124	GDC	4100	CLN	CLN	LNC		144	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	144	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	161	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	161	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	162	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	162	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
142	K Bênh	Q4/125	GDC	1360	CLN	CLN	LNC		145	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	145	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	163	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	163	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	164	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	164	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
143	K Bênh		GDC	3998	CLN	CLN	LNC		146	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	146	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	165	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	165	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	166	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	166	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
144	K Pés	Q4/131	GDC	5030	CLN	CLN	LNC		147	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	147	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	167	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	167	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	168	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	168	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
145	X Ngô Văn Đường	Q4/118	GDC	7552	CLN	CLN	LNC		148	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	148	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	169	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	169	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	170	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	170	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
146			GDC		CLN	CLN	LNC		149	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	149	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	171	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	171	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	172	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	172	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
147	Q4/118		GDC	9893	CLN	CLN	LNC		150	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	150	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	173	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	173	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	174	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	174	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
148	Cộng Công Xã		GDC	5157	CLN	CLN	LNC		151	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	151	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	175	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	175	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	176	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	176	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
149	Cộng Công Xã		GDC	6018	CLN	CLN	LNC		152	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	152	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	177	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	177	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	178	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	178	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
150	K Nhép	Q4/13	GDC	11480	CLN	CLN	LNC		153	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	153	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	179	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	179	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	180	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	180	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
151			GDC	6930	CLN	CLN	LNC		154	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	154	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	181	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	181	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	182	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	182	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
152	K Bóp		GDC	18507	CLN	CLN	LNC		155	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	155	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	183	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	183	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	184	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	184	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
153			GDC	29400	CLN	CLN	LNC		156	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	156	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	185	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	185	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	186	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	186	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
154			GDC	10252	CLN	CLN	LNC		157	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	157	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	187	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	187	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	188	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	188	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
155	Tru A Sengy		GDC	16411	CLN	CLN	LNC		158	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	158	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	189	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	189	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	190	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	190	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
156			GDC		CLN	CLN	LNC		159	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	159	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	191	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	191	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	192	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	192	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
157	Tổ Văn Trường		GDC	13045	CLN	CLN	LNC		160	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	160	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	193	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	193	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	194	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	194	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
158			GDC		CLN	CLN	LNC		161	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	161	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	195	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	195	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	196	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	196	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
159	K Bóp	Q4/157	GDC	5120	CLN	CLN	LNC		162	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	162	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	197	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	197	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	198	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	198	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
160	K Bóp		GDC	3036	CLN	CLN	LNC		163	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	163	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	199	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	199	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	200	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	200	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
161	K Bóp		GDC	17213	CLN	CLN	LNC		164	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	164	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	201	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	201	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	202	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	202	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
162			GDC	1154	CLN	CLN	LNC		165	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	165	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	203	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	203	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	204	Đổi tên đường thành đường Võng Dương	204	Đổi tên đường thành đường Võng Dương
163			GDC	3949	CLN	CLN	LNC		166	Đổi tên đường thành đường Võng Dương</										